

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀN KIẾM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **36/2023/DS ST**

Ngày: 12/07/2023

*V/v tranh chấp về hợp đồng tín
dụng và tranh chấp phát sinh từ hợp
đồng sử dụng thẻ tín dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đồng Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tâm

2. Ông Nguyễn Văn Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Hiền -Kiểm sát viên.*

Trong ngày 12 tháng 07 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2022/DS-ST ngày 19 tháng 10 năm 2022, về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng và tranh chấp phát sinh từ hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2023/QĐXX-ST ngày 23 tháng 06 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ: Số 266 – 268 N, Phường 8, Quận 3, TP Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: **Bà Nguyễn Đức Thạch D** -Chức danh: Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP S.

Đại diện theo ủy quyền: **Bà Ninh Thị Minh H** -Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch- phòng giao dịch Bà Triệu- Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Hà Nội

Bà Ninh Thị Minh H ủy quyền lại cho: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1980; Chức vụ: Phó trưởng phòng giao dịch (Theo Giấy ủy quyền số 07/2023/GUQ-PGD Bà Triệu ngày 23/2/2023)(có mặt)

Bị đơn: 1. Ông Dương Vũ Tr, sinh năm 1971(có mặt)

HKTT: Số 77 H, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

2. Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1987(vắng mặt)

HKTT: Số 77 H, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Chị L đang thi hành án tại phân trại 1- Trại tạm giam số 1- công an thành phố Hà Nội, số giam 4208B2 theo bản án hình sự số 380/2022/HSST ngày 23/12/2023 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Theo đơn khởi kiện và ý kiến trình bày của đại diện nguyên đơn tại Tòa án như sau:

1. Đối với khoản nợ theo hợp đồng tín dụng

Đại diện nguyên đơn trình bày: Ông Dương Vũ Tr và bà Nguyễn Thị Thúy L có Hộ khẩu thường trú tại: Số 77 Hàng Gai, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội là khách hàng vay vốn tại Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh 08 tháng 3 Hà Nội (nay là Phòng giao dịch bà Triệu- chi nhánh Hà Nội - sau đây gọi là ngân hàng). Trong quá trình vay vốn tại Ngân hàng giữa Ngân hàng với ông Dương Vũ Tr và bà Nguyễn Thị Thúy L đã xác lập 01 Hợp đồng tín dụng số LD1734200035 ngày 08/12/2017. Nội dung cụ thể của Hợp đồng:

Số tiền vay: 340.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm bốn mươi triệu đồng chẵn)

Thời hạn vay: 06 năm, Trả nợ gốc và nợ lãi định kỳ vào ngày 20 hàng tháng; Lãi suất: Lãi suất 12 tháng đầu tiên là: 10,5%/năm; Thời điểm nhận nợ là: 08/12/2017; Thời điểm trả hết nợ là: 08/12/2023

Cùng ngày 08/12/2017, Ông Dương Vũ Tr và Bà Nguyễn Thị Thúy L đã ký giấy nhận nợ số LD1734200035 nhận nợ vay 01 lần số tiền là 340.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm bốn mươi triệu đồng chẵn) được chuyển khoản vào tài khoản số 58668888001 tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Tây Hà Nội, chủ tài khoản là Công ty cổ phần ô tô Thành An Long Biên để thanh toán tiền mua xe ô tô.

Ngày 11/12/2017 giữa ông Dương Vũ Tr và bà Nguyễn Thị Thúy L với Ngân Hàng có ký thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng. Theo thỏa thuận này giữa các bên sửa đổi Điều 12 của Hợp đồng tín dụng với nội dung: “*Điều 12: Bảo đảm tiền vay: Theo phụ lục về tài sản bảo đảm đính kèm*”

Ngày 08/12/2017, Bên thế chấp là Ông Dương Vũ Tr và Bà Nguyễn Thị Thúy L cùng Ngân hàng đã ký Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải hình thành trong tương lai số LD1734200035/HĐTC để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ của bên thế chấp tại Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh 8 tháng 3 Hà Nội (nay là Phòng giao dịch Bà Triệu – Chi nhánh Hà Nội). Khoản vay của Ông Dương Vũ Tr và Bà Nguyễn Thị Thúy L được đảm bảo bằng tài sản là 01 ô tô con 05 chỗ có đặc điểm như sau:

Nhãn hiệu/Số loại: Hyundai i10; Biển kiểm soát: 30E – 999.97; Màu sơn: Trắng; Năm sản xuất: 2017; Xuất xứ: Việt Nam; Số khung: RLUG6S1DAHN002862; Số máy: G4LAHM492050.

Ô tô thuộc sở hữu của Ông Dương Vũ Tr. Giá trị tại thời điểm vay là 430.000.000 đồng

Ngày 11/12/2017 giữa ông Dương Vũ Tr và bà Nguyễn Thị Thúy L với Ngân Hàng có ký thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 01 của Hợp đồng thế chấp số 01 của HĐTC số LD1734200035/HĐTC. Theo thỏa thuận này giữa các bên sửa đổi mục b khoản 2 Điều 2 của Hợp đồng thế chấp với nội dung: “b. Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 411255 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 06/12/2017, BKS: 30 E – 999.97, chủ sở hữu là ông Dương Vũ Tr”

Ngày 20 hàng tháng là kỳ trả nợ gốc và lãi theo định kỳ, từ ngày nhận nợ vay đến nay Ông Dương Vũ Tr và Bà Nguyễn Thị Thúy L đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền gốc là: 159.093.660 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi chín triệu, không trăm chín mươi ba nghìn sáu trăm sáu mươi đồng ./.), và số tiền lãi là 81.858.265 đồng (Bằng chữ: Tám mươi một triệu, tám trăm năm mươi tám nghìn hai trăm sáu mươi lăm đồng ./.). Trong quá trình thanh toán gốc lãi cho Ngân hàng, Ông Tr và Bà L thường xuyên chậm trả. Món vay phát sinh nợ quá hạn nhóm 2 từ thời điểm 30/9/2020. Kể từ thời gian đó đến nay ông Tr và Bà L chỉ thanh toán thêm được 3.234.660 đồng vào ngày 08/06/2021. Ông Dương Vũ Tr và Bà Nguyễn Thị Thúy L đã vi phạm nghiêm trọng các điều khoản trong hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng.

Việc không trả nợ đầy đủ, đúng hạn của ông Tr, bà L là vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng kính đề nghị Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội giải quyết:

+Buộc Ông Dương Vũ Tr và Bà Nguyễn Thị Thúy L phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số nợ của khoản vay tạm tính đến ngày 23/6/2023 là: **247.659.695** cụ thể:

- Nợ gốc: 180.906.340 VNĐ; Lãi trong hạn: 30.700.113 VNĐ; Lãi quá hạn: 30.919.214 VNĐ; Lãi phạt quá hạn: 5.134.001 VNĐ. Và lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hệ đồng tín dụng.

+ Trong Tr hợp Ông Dương Vũ Tr và Bà Nguyễn Thị Thúy L không trả được nợ, đề nghị quý Tòa tuyên cho phát mãi ngay toàn bộ tài sản bảo đảm là 01 ô tô con 05 chỗ có đặc điểm như sau:

Nhãn hiệu/Số loại:Hyundai i10; Biển kiểm soát: 30E-999.97; Màu sơn: Trắng; Năm sản xuất: 2017; Xuất xứ: Việt Nam; Số khung: RLUG6S1DAHNN002862; Số máy: G4LAHM492050 Để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng đã ký kết

+ Buộc Ông Dương Vũ Tr và Bà Nguyễn Thị Thúy L phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ án phí, phí thi hành án, chi phí phát sinh liên quan.

+ Tr hợp sau khi phát mãi tài sản đảm bảo mà không đủ bù đắp số tiền vốn gốc nợ vay, tiền lãi vay, lãi phạt có liên quan, chi phí tòa án, chi phí phát mãi tài sản (nếu có) thì ông Dương Vũ Tr và bà Nguyễn Thị Thúy L có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số tiền còn thiếu.

2. Đối với khoản nợ theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng)

Ngoài hợp đồng tín dụng trên, ngày 02/07/2018, Ông Dương Vũ Tr có ký với Ngân hàng TMCP S – PGD Bà Triệu 01 Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng. Căn cứ thu nhập của ông Tr, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng ./.) với mục đích tiêu dùng (chi tiết giao dịch theo sao kê đính kèm). Ông Tr bắt đầu thực hiện giao dịch từ ngày 22/07/2018, kể từ thời điểm 22/09/2020 ông Tr không thực hiện thanh toán bất kỳ một khoản nào.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Tr vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Tr đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Tr và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn, gọi là dư nợ gốc của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, làm việc trực tiếp nhiều lần và yêu cầu ông Dương Vũ Tr có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để khách hàng trả nợ. Tuy nhiên, khách hàng vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ đã ký. Do vậy Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Tr phải trả nợ gốc và lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định và tại Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng

Tính đến hết ngày 12/07/2023, thẻ tín dụng của ông Tr đã chuyển sang quá hạn nhóm 5 và ông Tr còn nợ các khoản sau:

Nợ gốc: 21.941.835 VNĐ; Lãi : 20.263.490 VNĐ. Tổng: 42.205.325 VNĐ

*** Tại Tòa án, bị đơn ông Dương Vũ Tr trình bày:**

Ông Tr công nhận vợ chồng ông có ký với ngân hàng các hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp như đại diện ngân hàng trình bày. Ông Tr công nhận số liệu về nợ gốc, lãi ngân hàng đưa ra về khoản vay của vợ chồng ông và về hợp đồng thế chấp xe ô tô là đúng.

Quá trình vay vợ chồng ông Tr đã trả được cho ngân hàng tổng số tiền gốc là 159.093.660 đồng và số tiền lãi là 81.858.265 đồng. Trong quá trình thanh toán do khó khăn về kinh tế nên số tiền gốc, tiền lãi cho ngân hàng vợ chồng ông cũng thường xuyên chậm trả. Đến ngày 8/6/2021 vợ chồng ông thanh toán thêm cho nguyên đơn được 3.234.660 đồng .

Nay vợ chồng ông đang rất khó khăn, bà L đang chấp hành án tại Trại tạm giam số 1 công an thành phố Hà Nội, một mình ông đang nuôi con ăn học do vậy ông Tr đề nghị ngân hàng xem xét để ông trả dần khoản vay trên. Ông Tr đề xuất ngân hàng cho ông trả dần mỗi tháng 3 triệu đồng.

Về tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô con 05 chỗ có đặc điểm như sau: Nhãn hiệu/ Số loại: **Hyundai i10**; Biển kiểm soát: **30E-999.97**; Màu sơn: **Trắng**; Năm sản xuất: **2017**; Xuất xứ: **Việt Nam**; Số khung: **RLUG6S1DAHN002862**; Số máy: **G4LAHM492050**

Sau khi thế chấp vợ chồng ông dùng xe trên để kinh doanh chở khách và cho thuê xe. Khoảng tháng 8/2021 anh Nguyễn Thế Văn, địa chỉ gốc ở yên Hòa, Yên Mô, Ninh Bình (là người thuê xe) đã tự ý mang xe ô tô trên đi cầm cố. Ông Tr đã làm đơn tố giác tội phạm đối với anh Nguyễn Thế Văn về hành vi chiếm đoạt xe ô tô BKS 30E-999.97 qua hình thức thuê xe tự lái đến công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội yêu cầu xử lý anh Văn và lấy lại xe cho chúng tôi. Công an Hà Đông đã thụ lý đơn tố giác tội phạm của ông nhưng đến nay chưa có văn bản trả lời cho ông biết kết quả giải quyết như thế nào. Đến ngày 31/5/2023 khi ông lên tòa mới biết việc đơn tố giác tội phạm của ông đã được cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Hà Đông chuyển đến cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Ba Đình giải quyết. Tuy nhiên bản thân ông chưa nhận được bất cứ thông tin gì về việc chuyển đơn của ông. Ông Tr cũng chưa từng được cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Ba Đình gọi lên làm việc lần nào nên hiện nay ông không biết đơn tố giác tội phạm của ông được giải quyết như thế nào. Tòa án đã yêu cầu ông cung cấp địa điểm nơi đang để chiếc xe nhưng ông không thể cung cấp được vì không biết chiếc xe đang ở đâu

Đối với khoản vay theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng): Ông Tr công nhận giữa ông và ngân hàng có ký Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng của Ngân hàng vào ngày 02/07/2018. Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng ./.) với mục đích tiêu dùng cho ông. Ông Tr bắt đầu thực hiện giao dịch từ ngày 22/07/2018, kể từ thời điểm 22/09/2020 do khó khăn về kinh tế ông không thực hiện thanh toán bất kỳ một khoản nào. Ông Tr công nhận số liệu về nợ gốc, nợ lãi của Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng như ngân hàng trình bày là đúng. Do khó khăn nên ông Tr đề nghị ngân hàng giảm lãi để tạo điều kiện cho ông trả nợ cho ngân hàng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy L vắng mặt tại phiên tòa, tại bản tự khai ngày 15/2/2023 bà L có ý kiến như sau: Bà L đã được ngân hàng TMCP S thông báo về việc ngân hàng đã khởi kiện ra tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm về khoản nợ của vợ chồng bà. Bà L cũng đã nhận được đơn khởi kiện và các tài liệu ngân hàng gửi cho ông và anh Tr. Đối với yêu cầu khởi kiện của ngân hàng ông có ý kiến như sau:

Bà L xác nhận bà và ông Tr còn nợ ngân hàng số tiền nợ gốc là: **180.906.340 VNĐ** như trong đơn khởi kiện của ngân hàng trình bày là đúng, đối với số tiền lãi quá hạn ngân hàng đưa ra tại bà cũng đồng ý tuy nhiên hiện nay bà đang bị tạm giam tại trại giam số 1 Hỏa Lò, chồng bà thì đau ốm, bố mẹ già, con nhỏ, chồng bà công việc không ổn định, hoàn cảnh hết sức khó khăn nên chưa thể trả nợ cho ngân hàng được. Bà L mong ngân hàng cho vợ chồng bà trả dần. Bà đề nghị ngân hàng có thể giảm lãi cho vợ chồng bà để vợ chồng bà cố gắng trả nợ gốc. Để đảm bảo cho khoản vay, vợ chồng bà có ký hợp đồng thế chấp xe ô tô. Sau khi thế chấp vợ chồng bà vẫn

dùng xe máy để kinh doanh vợ chồng bà vẫn trả gốc và lãi trong 3 năm cho đến khi ông Tr cho anh Thế văn thuê xe tự lái. Vợ chồng bà đã trình báo với cơ quan công an. Bà L đề nghị cho bà vắng mặt trong tất cả các buổi hòa giải, các buổi xem xét thẩm định và tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Bà L đồng ý với các ý kiến cho ông Dương Vũ Tr đưa ra.

*** Tại phiên tòa:**

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị bị đơn phải thanh toán số tiền còn nợ:

+ Yêu cầu ông Tr, bà L thanh toán tính đến ngày 12/7/2023 số tiền nợ gốc, nợ lãi, lãi phạt quá hạn đối với hợp đồng tín dụng số LD1734200035 ngày 08/12/2017:

Nợ gốc: 180.906.340 đồng; Lãi trong hạn: 31.877.203 đồng; Lãi quá hạn: 36.862.824 đồng; Lãi chậm trả: 8.507.697 đồng; Tổng cộng: 258.154.063 đồng.

Đối với chiếc xe là tài sản đảm bảo cho khoản tiền vay, hiện nay chưa xem xét thẩm định được nên đề nghị Tòa án xác nhận hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật, trong Tr hợp ông Tr, bà L không trả hoặc trả không hết số tiền gốc và lãi thì đề nghị Tòa án tuyên xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ và khi nào Ngân hàng quản lý được chiếc xe trên thực tế thì ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mại để thu hồi nợ như đã thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp.

+ Yêu cầu ông Tr trả tiền nợ gốc, nợ lãi của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 02/7/2018: Nợ gốc: 21.941.835 đồng; Lãi: 20.263.490 đồng; Tổng cộng: 42.205.325 đồng

- Bị đơn: Ông Dương Vũ Tr có ý kiến: Đồng ý với số nợ gốc và và lãi như phí Ngân hàng đưa ra. Tuy nhiên, vì hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị Ngân hàng cho ông được trả nợ dần

- Bị đơn chị Nguyễn Thị Thúy L hiện đang thi hành án tại Trại tạm giam số 1 công an thành phố Hà Nội. Bà L vắng mặt tại phiên tòa và đã có ý kiến xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Bà đồng ý với mọi ý kiến do chồng bà ông Dương Vũ Tr đưa ra.

*** Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm:**

- Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng, thời gian chuyển hồ sơ để Viện kiểm sát nghiên cứu là đúng với quy định của pháp luật. Vụ án quá thời hạn xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thẩm quyền, quan hệ pháp luật và thủ tục tố tụng:

1.1 Về thẩm quyền:

Xét thấy: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S khởi kiện tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đến Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm là nơi giải quyết tranh chấp theo nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và cư trú của bị đơn ông Dương Vũ Tr, bà Nguyễn Thị Thúy L tại địa chỉ số 77 phố Hàng Gai,

phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1.2 Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu Toà án tuyên bà L và ông Tr phải trả số tiền nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng và yêu cầu ông Tr phải trả số nợ gốc và lãi theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - gọi chung là Hợp đồng) đã ký kết. Do đó quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng và Tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1.3 Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy L hiện đang chấp hành án tại Phân trại số 1 - Trại tạm giam số 1 công an TP Hà Nội và đề nghị Toà xét xử vắng mặt bà L.

Vì vậy, Toà án quận Hoàn Kiếm xét xử vắng mặt bà L là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung và hiệu lực của Hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp và Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng:

Theo lời khai của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện:

Ông Dương Vũ Tr và bà Nguyễn Thị Thúy L vay vốn tại Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh 08 tháng 3 Hà Nội (nay là Phòng giao dịch bà Triệu- chi nhánh Hà Nội) theo Hợp đồng tín dụng số LD1734200035 ngày 08/12/2017. Ngày 11/12/2017 giữa ông Dương Vũ Tr và bà Nguyễn Thị Thúy L với Ngân Hàng có ký thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng. Theo thỏa thuận này giữa các bên sửa đổi Điều 12 của Hợp đồng tín dụng với nội dung: “Điều 12: Bảo đảm tiền vay: Theo phụ lục về tài sản bảo đảm đính kèm”

Để đảm bảo cho Hợp đồng tín dụng trên, giữa Ngân hàng và ông Dương Vũ Tr có có giao kết Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số LD1734200035/HĐTC; thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 01 của Hợp đồng thế chấp số 01 của HĐTC số LD1734200035/HĐTC ngày 11/12/2017 để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ của bên thế chấp tại Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh 8 tháng 3 Hà Nội. Tài sản thế chấp là 01 ô tô con 05 chỗ có đặc điểm như sau: Nhãn hiệu/ Số loại: Hyundai i10; Biển kiểm soát: 30E-999.97; Màu sơn: Trắng; Năm sản xuất: 2017; Xuất xứ: Việt Nam; Số khung: RLUG6S1DAHN002862; Số máy: G4LAHM492050. Tài sản trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại ngày 8/12/2017 tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra ngày 02/07/2018, ông Dương Vũ Tr còn ký với Ngân hàng TMCP S – PGD Bà Triệu 01 giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng.

Tại Tòa án, ông Tr và bà L đều thừa nhận các bên đã giao kết Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng nêu trên. Do vậy, căn cứ vào lời khai của các bên đương sự, căn cứ các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn giao nộp xác định:

- Giữa Ngân hàng và ông Dương Vũ Tr, bà Nguyễn Thị Thúy L có giao kết Hợp đồng tín dụng số LD1734200035 ngày 08/12/2017; thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số LD1734200035 ngày 11/12/2017

- Giữa ông Dương Vũ Tr và Ngân hàng có giao kết Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số LD1734200035/HĐTC ngày 8/12/2017; thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 01 của Hợp đồng thế chấp số 01 của HĐTC số LD1734200035/HĐTC ngày 11/12/2017

- Giữa ông Dương Vũ Tr và Ngân hàng có giao kết 01 Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng của Ngân hàng ngày 02/7/2018

2.1. Về hiệu lực của hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào các quy định của pháp luật về việc giao kết hợp đồng, căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Điều lệ của ngân hàng thấy: Hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng được giao kết giữa các bên như đã nêu ở trên là đảm bảo không trái với quy định của pháp luật. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan có thẩm quyền.

2.2. Về việc thực hiện hợp đồng tín dụng số LD1734200035 ngày 08/12/2017:

Phía nguyên đơn trình bày và bị đơn thừa nhận: Bị đơn ông Tr và bà L đã nhận đủ số tiền gốc của hợp đồng tín dụng là 340.000.000 đồng, bị đơn đã thanh toán các khoản gốc và lãi của hợp đồng tín dụng tính đến ngày 12/7/2023 như sau: số tiền đã trả: 244.186.585 đồng. Trong đó : trả gốc: 159.093.660 đồng; Trả lãi: 85.092.925 đồng

Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn xuất trình có cơ sở xác định bị đơn đã vay của nguyên đơn số tiền 340.000.000 đồng và đã thực hiện việc trả gốc: 159.093.660 đồng, trả lãi 85.092.925 đồng.

2.3. Về việc thực hiện hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 02/7/2018: sau khi ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ông Tr bắt đầu thực hiện giao dịch từ ngày 22/7/2018, kể từ thời điểm ngày 22/9/2020 ông Tr không thanh toán được bất kỳ một khoản nào. Tính đến ngày 12/7/2023 ông Tr còn nợ ngân hàng số nợ gốc theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng là: 21.941.835 đồng

2.4. Về yêu cầu của nguyên đơn về số tiền nợ gốc, nợ lãi, lãi phạt quá hạn đối với hợp đồng tín dụng số LD1734200035 ngày 08/12/2017,

Hội đồng xét xử nhận thấy: Khoản vay của ông Tr, bà L đã quá hạn từ thời điểm 30/9/2020. Như vậy, ông Tr, bà L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã thỏa thuận. Do đó, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán số tiền gốc của hợp đồng tín dụng là 180.906.340 đồng

Về tiền lãi: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền lãi của số tiền gốc chưa thanh toán với lãi suất theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến ngày 12/7/2023 là: Lãi trong hạn: 31.877.203 đồng; Lãi quá hạn: 36.862.824 đồng; Lãi chậm trả: 8.507.697 đồng;

Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ vào thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng tín dụng, căn cứ vào các thông báo thay đổi lãi suất của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận số tiền lãi chưa trả theo cách tính của nguyên đơn như trên.

Từ những phân tích nêu trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ngân hàng buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền gốc và lãi tính đến ngày 12/7/2023 như sau:

Nợ gốc: 180.906.340 đồng; Lãi trong hạn: 31.877.203 đồng; Lãi quá hạn: 36.862.824 đồng; Lãi chậm trả: 8.507.697 đồng; Tổng cộng: 258.154.063 đồng.

Ông Tr và bà L còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên số nợ gốc còn lại chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 13/7/2023 cho đến khi ông Tr, bà L trả hết nợ cho Ngân hàng.

2.5. Xét yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy:

Để đảm bảo cho khoản tiền vay, ông Tr đã thế chấp chiếc xe ô tô con 05 chỗ nhãn hiệu/ Số loại: Hyundai i10; Biển kiểm soát: 30E-999.97; đăng ký mang tên ông Dương Vũ Tr, theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số LD1734200035/HĐTC ngày 8/12/2017. Hợp đồng thế chấp đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, sau khi thế chấp xong, các bên đã đi đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật. Do vậy, hợp đồng thế chấp giữa nguyên đơn và ông Dương Vũ Tr có hiệu lực pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã yêu cầu các bên đương sự cung cấp địa điểm để chiếc xe để Tòa án thẩm định tài sản nhưng các bên không cung cấp được chiếc xe hiện ở đâu, giá trị còn lại và giá trị sử dụng thế nào.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cam đoan toàn bộ giấy tờ gốc của chiếc xe ô tô trên vẫn đang trong kho lưu giữ của Ngân hàng TMCP S.

Ông Tr, bà L được giao quản lý chiếc xe trình bày chiếc xe đã bị anh Nguyễn Thế Văn , địa chỉ gốc ở yên Hòa, Yên Mô, Ninh Bình đã tự ý mang xe ô tô trên đi cầm cố, anh đã làm đơn trình báo ra cơ quan công an quận Hà Đông. Tòa án đã tiến hành xác minh tại cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Hà Đông và cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Ba Đình. Tại công văn phúc đáp của công an quận Hà Đông xác định đã chuyển đơn của ông Tr đến Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Ba Đình giải quyết. Tuy nhiên tại công văn trả lời của cơ quan cảnh sát điều tra quận Ba Đình cho tòa án lại xác định chưa nhận được đơn trình báo của ông Tr do Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Hà Đông chuyển đến. Mặt khác Công văn trả lời số 1482/PC02-DD6 ngày 9/7/2023 tra cứu ô tô vật chứng của của Phòng cảnh sát hình sự Công an Thành phố Hà Nội cung cấp: xe ô tô biển kiểm soát 30E-999.97; số máy

G4LAHMM492050; số khung: RLUG6SIDAHNN002862 không có trong cơ sở dữ liệu ô tô vật chứng. Tại văn bản phúc đáp số 742/CSGT –ĐKX ngày 14/12/2023 của Phòng cảnh sát giao thông cung cấp: xe ô tô con 05 chỗ nhãn hiệu/ Số loại: Hyundai i10; Biển kiểm soát: 30E-999.97 hiện vẫn đăng ký mang tên ông Dương Vũ Tr, kiểm tra hồ sơ gốc thấy lưu: Công văn số 353/2017/CV-CN-CN8/3HN và Thông báo số 9012235520/TB-TT1 cùng đề ngày 08/12/2017 về việc phong tỏa xe ô tô có đặc điểm như trên đã thế chấp tại Ngân hàng TMCP S- Chi nhánh 8 tháng 3 Hà Nội. Đến thời điểm hiện tại (ngày 14/2/2023) Phòng CSGT- CATP Hà Nội chưa tiếp nhận giải quyết bất kỳ thủ tục đăng ký nào đối với xe ô tô trên.

Như vậy, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã yêu cầu các bên đương sự cung cấp thông tin, địa chỉ của xe ô tô (tài sản thế chấp). Các bên đương sự không cung cấp được thông tin địa chỉ của tài sản thế chấp. Phía ông Tr cung cấp thông tin là xe ô tô cho anh Văn thuê, anh Văn đã đem đi cầm cố nhưng ông Tr, bà L không cung cấp được Hợp đồng cho anh Văn thuê xe, không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh Văn. Qua xác minh tại các cơ quan liên quan nhưng vẫn không xác định được tài sản thế chấp hiện tại đang ở đâu, do ai quản lý.

Tuy nhiên, tài sản là xe ô tô Hyundai i10; Biển kiểm soát: 30E-999.97 được thế chấp để đảm bảo cho khoản nợ và nghĩa vụ của ông Dương Vũ Tr và bà Nguyễn Thị Thúy L tại Ngân hàng. Xét hình thức và nội dung của Hợp đồng thế chấp được các bên tự nguyện ký kết, đúng chủ thể và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hợp đồng thế chấp trên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành đối với các bên vì vậy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về xử lý tài sản thế chấp: Trong Tr hợp ông Tr, bà L không trả hoặc trả không hết số tiền gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng thì đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ và khi nào Ngân hàng quản lý được chiếc xe trên thực tế thì ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mại để thu hồi nợ như đã thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp.

2.5. Về yêu cầu trả tiền nợ gốc, nợ lãi của nguyên đơn đối với hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 02/7/2018, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Nguyên đơn yêu cầu ông Dương Vũ Tr phải trả ngay cho ngân hàng số tiền gốc, lãi tính đến ngày 12/7/2023 là: Nợ gốc: 21.941.835 đồng; Lãi: 20.263.490 đồng; Tổng cộng: 42.205.325 đồng

Căn cứ vào bảng kê giao dịch sử dụng thẻ tín dụng số 356481-5033 của ông Dương Vũ Tr, căn cứ vào thỏa thuận lãi suất trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận lãi suất là sự tự nguyện của các bên, số tiền lãi trong hạn và quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc, thời gian quá hạn nhân với lãi suất vay theo đúng quy định của pháp luật và thỏa thuận lãi suất của các bên tại Hợp đồng.

Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu ông Dương Vũ Tr thanh toán số tiền gốc, tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn của số tiền nợ gốc của Hợp đồng cấp thẻ tín dụng trên là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Xác định tính

đến hết ngày 12/7/2023, ông Tr còn nợ Ngân hàng theo Hợp đồng cấp Thẻ tín dụng là: Nợ gốc: 21.941.835 đồng; Lãi: 20.263.490 đồng; Tổng cộng: 42.205.325 đồng

Ngoài số tiền gốc và lãi phải trả tính đến ngày 12/7/2023, ông Tr, bà L còn phải tiếp tục phải thanh toán khoản lãi phát sinh của số tiền nợ gốc trên theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cấp Thẻ tín dụng đã ký giữa hai bên kể từ ngày 13/7/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy L, ông Dương Vũ Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 280, 466, 468, 688 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 318; Điều 323; Điều 342; Điều 355 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 90, 91, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 179; Điều 180; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 235; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng với khách hàng (Ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước);

- Thông tư số 12/2010/TT - NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam về việc hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 2; Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với ông Dương Vũ Tr và bà Nguyễn Thị Thúy L

2. Buộc ông Dương Vũ Tr và bà Nguyễn Thị Thúy L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tiền gốc và lãi tính đến ngày 12/7/2023 theo hợp đồng tín dụng như sau:

+ Nợ gốc: 180.906.340 đồng;

+ Lãi trong hạn: 31.877.203 đồng;

+ Lãi quá hạn: 36.862.824 đồng;

+ Lãi chậm trả: 8.507.697 đồng;

Tổng cộng: 258.154.063 đồng (*hai trăm năm mươi tám triệu, một trăm năm mươi tư nghìn, không trăm sáu mươi ba đồng*).

Ông Dương Vũ Tr và bà Nguyễn Thị Thúy L phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên số nợ gốc còn lại chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 13/7/2023 cho đến khi ông Tr, bà L trả hết nợ cho Ngân hàng.

3. Tr hợp ông Dương Vũ Tr và bà Nguyễn Thị Thúy L không thực hiện trả nợ hoặc trả nợ không hết cho Ngân hàng đối với khoản vay theo hợp đồng tín dụng số LD1734200035 ngày 08/12/2017 thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản đảm bảo là chiếc xe ô tô con 05 chỗ nhãn hiệu/ Số loại: Hyundai i10; Biển kiểm soát: 30E-999.97; Số khung: RLUG6S1DAH002862; Số máy: G4LAHM492050 đăng ký mang tên ông Dương Vũ Tr để thu hồi nợ.

4. Buộc ông Dương Vũ Tr phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tính đến ngày 12/7/2023 theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng(giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng) là: Nợ gốc: 21.941.835 đồng; Lãi: 20.263.490 đồng; Tổng cộng: 42.205.325 đồng (*Bốn mươi hai triệu, hai trăm linh năm nghìn, ba trăm hai mươi lăm đồng*) và tiếp tục phải trả tiền lãi kể từ ngày 13/7/2023 của số nợ gốc còn phải trả theo lãi suất các bên đã thỏa thuận đến khi tất toán xong toàn bộ số nợ.

5. Tr hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy L và ông Dương Vũ Tr phải chịu 12.907.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của Ngân hàng được Tòa án chấp nhận về thanh toán số tiền gốc, lãi theo Hợp đồng tín dụng. Bị đơn ông Dương Vũ Tr phải chịu thêm 2.110.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của Ngân hàng được Tòa án chấp nhận về thanh toán tiền gốc và lãi theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng.

Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng TMCP S số tiền 5.600.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp - theo Biên lai số 0052461 ngày 11/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

7. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKS ND quận Hoàn Kiếm;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án quận Hoàn Kiếm
- Lưu hồ sơ.

Đã ký

Phạm Đồng Trung

